

## Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 18/5/2023

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Dung**

**2. Anh Hạ A T;** Sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản C 1, xã L, huyện M, tỉnh Đ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**3. Anh Trần Văn B;** Sinh năm 1996; Địa chỉ: 358 B, phường K, quận T, thành phố H (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**1. Anh Triệu Quốc M;** Sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm Đ, thôn T, xã T, huyện T, thành phố H (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**2. Chị Trần Thị V;** Sinh năm 1997; Địa chỉ: 78 P, phường P, quận T, thành phố H (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**3. Bà Phạm Thị B;** Sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Đ, thành phố H (Có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Thạc T do vay mượn tiền của nhiều người để đầu tư kinh doanh sau đó thua lỗ nên cần tiền tiêu xài và trả nợ. Do trước đây từng là sinh viên công nghệ, có hiểu biết về các loại máy ảnh, máy quay nên T nảy sinh ý định thuê, mượn máy ảnh và phụ kiện của người khác nhưng thực tế không sử dụng mà đem đi cầm cố để lấy tiền trả nợ.

Ngày 04/11/2022, Tạ Thạc T đến cửa hàng “Tín đồ Sony”, địa chỉ số 5 ngách 29/2 N, phường N, quận B, thành phố H ký hợp đồng thuê của anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1991, địa chỉ: Số 101 TT B ngõ 409 M, phường N, quận B, thành phố H) các tài sản gồm:

- 01 máy ảnh Sony A6600 và túi đựng máy ảnh màu nâu có chữ Amber;
- 01 ống kính Lens Sony CZ 55F18;
- 01 Pin, 01 Sạc máy ảnh;
- 01 ống kính Lens Sony 16-35 GM.

T và anh T thỏa thuận giá thuê 1.875.000 đồng/01 ngày, thời hạn thuê là 3,5 ngày kể từ ngày 04/11/2022. T đặt lại cho anh T 01 căn cước công dân và 01 giấy

phép lái xe mang tên Tạ Thạc T, 01 đăng ký xe mô tô Angel mang tên Phạm Thị B (mẹ đẻ của T) để làm tin.

Ngay sau khi nhận được máy ảnh, T đến gặp anh Triệu Quốc M (sinh năm 1996, địa chỉ: Xóm Đ, thôn T, xã T, huyện T, thành phố H – là bạn xã hội) để vay tiền. Do có quan hệ quen biết, anh M đồng ý cho T vay 55 triệu đồng, lãi xuất thỏa thuận miệng là 1.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/01 ngày, không thỏa thuận thời hạn vay, không có giấy tờ vay nợ. Anh M yêu cầu T đặt tài sản để làm tin, T giao số máy ảnh và phụ kiện thuê của anh T cho anh M.

Ngày 07/11/2022, T tiếp tục đến cửa hàng của anh T để thuê thêm các thiết bị gồm:

- 01 Ống kính Sony 2470 GM;
- 01 Chân máy ảnh Cacbon;
- 01 Máy ảnh Sony A74;
- 01 Balo máy ảnh.

Thỏa thuận giá thuê là 1.300.000 đồng/01 ngày, thời hạn thuê là 1.5 ngày, kể từ ngày 07/11/2022. Anh T đồng ý và giao thiết bị cho T. Cùng ngày, T tiếp tục cầm cổ số tài sản trên vay của anh Triệu Quốc M số tiền 48 triệu đồng. Riêng chiếc chân máy ảnh Carbon, T giữ lại do nghĩ không có giá trị.

Đến ngày 10/11/2022, hết hạn thuê, anh T liên lạc với T để lấy lại tài sản nhưng T khất lần không trả, nhận thấy T có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên gửi đơn trình báo đến Công an phường N.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Thạc T khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T.

Ngoài ra, T còn khai nhận cùng phương thức thủ đoạn nêu trên, T còn lừa đảo được của một số bị hại khác cụ thể như sau :

Vụ thứ nhất: Ngày 07/11/2022, tại địa chỉ số 9 ngách 76/172 P, quận B, thành phố H, T thuê của anh Hạ A T (sinh năm 1994, địa chỉ: Số 9 ngách 76 ngõ 172 P, quận B, thành phố H) tài sản gồm:

- 01 Máy ảnh nhãn hiệu Sony A6500;
- 01 Ống kính máy ảnh Sigma 56mm màu đen;

- 01 Ống kính Sony 3.5 màu đen;

- 01 Túi đựng máy ảnh màu đen.

Thỏa thuận giá thuê là 1.700.000 đồng/5 ngày, hết hạn thuê là ngày 11/11/2022 (không có hợp đồng). T để lại 01 căn cước công dân mang tên Tạ Thạc T để làm tin. Đến ngày 09/11/2022, T đem toàn bộ tài sản thuê của anh T cầm cố cho chị Trần Thị V (sinh năm 1997, địa chỉ: 78 P, phường P, quận T, thành phố H) tại địa chỉ 338 Đ, phường T, quận Đ, thành phố H để vay 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 12/11/2022, T nhận của anh Trần Văn B (sinh năm 1996, địa chỉ: Số 35/358 B, phường K, quận T, thành phố H) 01 máy ảnh Canon 70D màu đen, 01 ống kính Canon EFS 18-55mm, 01 ống kính Canon EF Len 50mm 1.1.18 STM và 01 túi xách máy ảnh màu nâu. T nói với anh B là mượn để cho anh trai của T học chụp ảnh, hứa sẽ vệ sinh máy trước khi trả lại nên anh B đồng ý, nhưng thực chất là T mang đi cầm cố. Ngày 13/11/2022, T đem toàn bộ tài sản nhận của anh B cầm cố cho chị Trần Thị V để vay số tiền 5.000.000 đồng.

Sau khi Tạ Thạc T bị bắt, Cơ quan điều tra đã mời, ghi lời khai những người bị hại, lời khai của người bị hại phù hợp với lời tự khai nhận của T, phù hợp với nội dung diễn biến vụ án như trên.

Anh Nguyễn Văn T, anh Hạ A T, anh Trần Văn B đã nhận dạng được Tạ Thạc T là người đã thuê, mượn máy ảnh của mình.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải T, xác định được địa điểm nhận máy ảnh từ cửa hàng của anh Nguyễn Văn T, địa điểm cầm cố tài sản cho anh Triệu Quốc M tại số 17 ngõ 55/215 T, huyện T, thành phố H; xác định được địa điểm T mượn máy ảnh của anh Trần Văn B tại 154 N, phường K, quận T, thành phố H. Xác định được những người nhận máy ảnh và cho T vay tiền là anh Triệu Quốc M và chị Trần Thị V. Xác định được địa điểm T thuê máy ảnh của anh Hạ A T.

Anh Nguyễn Văn T giao nộp 01 thẻ nhớ bên trong có các hình ảnh camera thể hiện hình ảnh T đến cửa hàng của anh Nguyễn Văn T ký hợp đồng thuê máy ảnh.

Tại cơ quan điều tra, anh Triệu Quốc M và chị Trần Thị V thừa nhận đã cho T vay tiền bằng cách đặt lại máy ảnh để làm tin và đã nhận dạng được T. Anh M, chị

V không biết là tài sản do T phạm pháp mà có. Việc nhận cầm cố chỉ thỏa thuận miệng, không có hợp đồng, lãi suất là tự nguyện. Anh M cùng chị V tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản T cầm cố để phục vụ điều tra.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được toàn bộ tài sản T chiếm đoạt của người bị hại.

Những người bị hại đã nhận dạng được số tài sản của mình.

Bản thân Tạ Thạc T cũng tự nguyện giao nộp 01 chân máy ảnh Carbon thuê của anh Nguyễn Văn T. Qua kiểm tra điện thoại Iphone 6s thu giữ của T, Cơ quan điều tra thu giữ được tin nhắn giữa T và anh T về việc thuê máy ảnh, giữa T và anh M về việc vay mượn tiền.

Bản kết luận định giá số 153/KLĐG-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận B kết luận:

- 01 chiếc máy ảnh Canon EOS 70D màu đen trị giá 9 triệu đồng;
- 01 ống kính Canon EF Lens 50mm 1.1.18 STM trị giá 1 triệu đồng;
- 01 máy ảnh Sony A6500 trị giá 13 triệu đồng;
- 01 ống kính Sigma 56mm 1:1.4 DC DN trị giá 4 triệu đồng;
- 01 ống kính Canon EFS 18-55 trị giá 1 triệu đồng;
- 01 ống kính Sony 3.5 – 5.6/16-50 trị giá 1,2 triệu đồng;
- 01 túi xách màu nâu trên túi đề chữ “@” trị giá 0 đồng;
- 01 túi xách màu đen trên túi đề chữ Canon trị giá 0 đồng;
- 01 máy ảnh Sony A6600 trị giá 18 triệu đồng;
- 01 ống kính Sony CZ55 màu đen trị giá 10 triệu đồng;
- 01 pin Sony FZ100 và bộ sạc trị giá 1,9 triệu đồng;
- 01 máy ảnh Sony A74 màu đen trị giá 45 triệu đồng;
- 01 ống kính 1635 màu đen trị giá 30 triệu đồng;
- 01 ống kính 2740 nhãn hiệu Sony trị giá 31 triệu đồng;
- 01 ba lô vải màu xám trị giá 500.000 đồng;
- 01 túi xách màu nâu trên túi đề chữ Amber trị giá 0 đồng;
- 01 chân máy ảnh Carbon trị giá 1,7 triệu đồng.

Tổng trị giá các tài sản trên là **167.300.000 đồng** (Một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Tạ Thạc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Số tiền vay được của anh Triệu Quốc M, chị Trần Thị V, T đã tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Do thường xuyên đổi sim để trốn nợ, T không lưu thông tin gì của những người T đã trả nợ.

Anh Nguyễn Văn T, Hạ A T, Trần Văn B đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu T phải trả tiền thuê tài sản.

Anh Triệu Quốc M, chị Trần Thị V yêu cầu T phải trả số tiền đã vay (anh M: 103 triệu đồng, chị V: 13 triệu đồng), không yêu cầu phải trả lãi.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Tạ Thạc T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và khai: Do cần tiền tiêu xài và trả nợ, Tạ Thạc T có hành vi đưa ra thông tin gian dối là cần thuê máy ảnh để sử dụng hoặc mượn máy ảnh để vệ sinh máy cho những người bị hại, nhưng thực chất là thuê, mượn máy ảnh và ngay sau đó là đem đi cầm cố vay tiền để tiêu xài và trả nợ. Với thủ đoạn như trên, vào các ngày 04/11/2022 và 07/11/2022, T chiếm đoạt được của anh Nguyễn Văn T tài sản là máy ảnh và phụ kiện tổng trị giá 138.100.000 đồng rồi cầm cố cho anh Triệu Quốc M vay 103 triệu đồng. Vào ngày 07/11/2022, T chiếm đoạt được của anh Hạ A T tài sản là máy ảnh và phụ kiện trị giá 18.200.000 đồng, cầm cố cho chị Trần Thị V để vay 8 triệu đồng. Vào ngày 12/11/2022, T chiếm đoạt được của anh Trần Văn B tài sản là máy ảnh và phụ kiện trị giá 11 triệu đồng, cầm cố cho chị Trần Thị V để vay 5 triệu đồng. Số tiền T vay được của anh Triệu Quốc M, chị Trần Thị V nay đã tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Anh M yêu cầu T phải bồi thường số tiền 103 triệu đồng đã vay. Chị V yêu cầu T phải bồi thường 13 triệu đồng đã vay. Hành vi của bị cáo Tạ Thạc T đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đại diện Viện kiểm

sát nhân dân quận B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tạ Thạc T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 174, điều 38, điểm r, s, b khoản 1 điều 51, điều 47, điều 48 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt từ 4 đến 5 năm. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, Imei: 3557710711758269, bên trong có sim số 0775398017 (đã qua sử dụng).

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là anh Nguyễn Văn T, anh Hạ A T, anh Trần Văn B đã nhận lại tài sản đầy đủ không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Buộc bị cáo phải bồi thường nốt cho anh anh Triệu Quốc M số tiền 71.000.000 đồng.

Trao trả cho anh Triệu Quốc M, số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) (hiện đang được tạm giữ tại cơ quan thi hành án dân sự Quận B theo biên lai thu tiền số 0000020 ngày 18/5/2023)

Trao trả cho chị Trần Thị V số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng. (hiện đang được tạm giữ tại cơ quan thi hành án dân sự Quận B theo biên lai thu tiền số 0000019 ngày 18/5/2023)

Tại phiên tòa Tạ Thạc T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội và nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi Tạ Thạc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là T nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng. Kết luận định giá tài sản số 153/KLĐG-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, vật chứng thu giữ trong vụ án, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài và trả nợ, Tạ Thạc T có hành vi đưa ra thông tin gian dối là cần thuê máy ảnh để sử dụng hoặc mượn máy ảnh để vệ sinh máy cho những người bị hại, nhưng thực chất là thuê, mượn máy ảnh và ngay sau đó là đem đi cầm cố vay tiền để tiêu xài và trả nợ. Với thủ đoạn như trên, vào các ngày 04/11/2022 và 07/11/2022, T chiếm đoạt được của anh Nguyễn Văn T tài sản là máy ảnh và phụ kiện tổng trị giá 138.100.000 đồng rồi cầm cố cho anh Triệu Quốc M vay 103 triệu đồng. Vào ngày 07/11/2022, T chiếm đoạt được của anh Hạ A T tài sản là máy ảnh và phụ kiện trị giá 18.200.000 đồng, cầm cố cho chị Trần Thị V để vay 8 triệu đồng. Vào ngày 12/11/2022, T chiếm đoạt được của anh Trần Văn B tài sản là máy ảnh và phụ kiện trị giá 11 triệu đồng, cầm cố cho chị Trần Thị V để vay 5 triệu đồng. Số tiền T vay được của anh Triệu Quốc M, chị Trần Thị V nay đã tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Đến nay bị cáo đã nộp cho cơ quan thi hành án Dân sự Quận B số tiền 13.000.000 đồng bồi thường trả cho chị V và 32.000.000 đồng để trả cho anh T. Hành vi trên đây của Tạ Thạc T phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Do có ý định phạm tội từ trước nên bị cáo đã có hành vi vờ mượn tài sản của bạn, thuê tài sản và mượn tài sản của các cửa hàng cho thuê máy ảnh và phụ kiện máy ảnh để đem đặt cầm cố lấy tiền trả nợ và ăn tiêu. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây mất lòng tin giữa con người đối với nhau. Nhân thân bị cáo mặc dù chưa có tiền án tiền sự song do coi thường pháp luật

nên trong thời gian ngắn bị cáo có nhiều hành vi phạm tội là phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng khi quyết định hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội xong mới khắc phục H một phần H quả bồi thường cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo tự thú khai ra những hành vi phạm tội trước đó mà chưa bị cơ quan điều tra phát hiện, bị đã tác động đến gia đình nộp tiền bồi thường trả cho chị V đầy đủ và nộp một phần tiền bồi thường trả cho anh M, nên tòa áp dụng điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[5] Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[6] Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T, Hạ A T, Trần Văn B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Triệu Quốc M yêu cầu T phải bồi thường số tiền 103.000.000 đồng anh đã bỏ ra cho bị cáo vay và đã nộp lại toàn bộ tài sản cho cơ quan điều tra để trao trả cho anh Nguyễn Văn T. Xét thấy anh M không biết các tài sản bị cáo mang đi vay tiền anh M và để lại làm tin là tài sản do phạm tội lừa đảo anh Nguyễn Văn T nên chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại M là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình nộp một phần tiền bồi thường cho anh M là 32.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án Dân sự Quận B. Nên số tiền này sẽ trao trả cho lại cho anh M tại cơ quan thi hành án Dân sự Quận B. Số tiền còn lại là 71.000.000 đồng buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nốt cho anh M.

- Chị Trần Thị V yêu cầu T phải bồi thường 13 triệu đồng để trả cho anh Hạ A T và Trần Văn B đã bỏ ra cho bị cáo vay và đã nộp lại toàn bộ tài sản cho cơ quan điều tra để trao trả cho anh Hạ A T và Trần Văn B và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng . Tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường theo yêu cầu của chị V là 13.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án Dân sự Quận B. Nên số tiền này sẽ trao trả cho chị V tại cơ quan thi hành án Dân sự Quận B.

[6] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, Imei: 3557710711758269, bên trong có sim số 0775398017 (đã qua sử dụng), xét thấy chiếc điện thoại này bị cáo đã sử dụng để giao dịch trong việc đặt tài sản do phạm tội, nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Cơ quan điều tra thu giữ trong người bị cáo 01 căn cước công dân (gắn chíp) số 001097022160 mang tên Tạ Thạc T và giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 010160092039 mang tên Tạ Thạc T . Xét thấy đây là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo các giấy tờ trên.

- Đối với 01 căn cước công dân số 001097022160 mang tên Tạ Thạc T (không gắn chíp) đã hết hạn sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra thu giữ 1 thẻ nhớ chứa các video quá trình ký hợp đồng với bị cáo do anh Nguyễn Văn T nên tịch thu để làm tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Cơ quan điều tra thu giữ trong người bị cáo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 003133 mang tên Phạm Thị B (xe Angel, BKS : 30 – X3-1548) tại phiên tòa bị cáo khai là của bà Phạm Thị B là mẹ đẻ đưa cho mượn và bà H có đơn xin lại giấy giấy đăng ký xe mô tô, xe máy trên, nên trả lại cho bà H là phù hợp với pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Thạc T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, điều 48 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Tạ Thạc T** 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2022.

- Điều 468, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Thông tư 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hướng dẫn xét xử và đảm bảo thi hành án về tài sản.

- Về bồi thường dân sự :

Buộc bị cáo phải bồi thường nốt cho anh Triệu Quốc M, Địa chỉ: Xóm Đ, thôn T, xã T, huyện T, thành phố H số tiền 71.000.000 đồng (bảy mươi một triệu đồng).

Trao trả cho anh Triệu Quốc M, Địa chỉ: Xóm Đ, thôn T, xã T, huyện T, thành phố H số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) (hiện đang được tạm giữ tại cơ quan thi hành án dân sự Quận B theo biên lai thu tiền số 0000020 ngày 18/5/2023)

Trao trả cho chị Trần Thị V Địa chỉ: 78 P, phường P, quận T, thành phố H, số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng. (hiện đang được tạm giữ tại cơ quan thi hành án dân sự Quận B theo biên lai thu tiền số 0000019 ngày 18/5/2023)

Kể từ ngày anh Triệu Quốc M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành phần bồi thường nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi xuất 10% của số tiền còn phải bồi thường chưa thanh toán theo điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự.

- Xử lý vật chứng:

- Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, Imei: 3557710711758269, bên trong có sim số 0775398017 (đã qua sử dụng) của bị cáo (theo biên bản giao nhận vật chứng số 92 ngày 14/4/2023 tại cơ quan thi hành án Dân sự Quận B.)

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân (gắn chip) số 001097022160 mang tên Tạ Thạc T và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 010160092039 mang tên Tạ

Thạc T (hiện đang được cơ quan thi hành án Dân sự Quận B theo biên bản giao nhận vật chứng số 92 ngày 14/4/2023).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 căn cước công dân số 001097022160 mang tên Tạ Thạc T (đã hết giá trị sử dụng).

- Tịch thu 1 thẻ nhớ chứa các video quá trình ký hợp đồng với bị cáo do anh Nguyễn Văn T nên để làm tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án. (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án bút lục số 290).

Trả lại cho bà Phạm Thị B (địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Đ, thành phố H) 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 003133 mang tên Phạm Thị B (xe Angel, BKS: 30 – X3-1548) (hiện đang được cơ quan thi hành án Dân sự Quận B theo biên bản giao nhận vật chứng số 92 ngày 14/4/2023).

- Căn cứ điều 135 , khoản 2 điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Áp dụng điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án. Bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP H.
- Viện kiểm sát ND Quận B.
- Viện kiểm sát ND TP H.
- Chi cục thi hành án Dân sự Quận B.
- Trại tạm giam số 1 H.
- UBND xã S, huyện Đ, thành phố H.
- Sở Tư pháp thành phố H.
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.**

**(ĐÃ KÝ)**

**Ngô Thị Vân.**